



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2021

Từ 27/9 - 01/10/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG LẬP TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thành lập ngay Tổ công tác đặc biệt của Bộ, cơ quan, địa phương về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 (Tổ công tác).

Cụ thể, Văn bản số 6858/VPCP-KTTH nêu rõ: Ngày 30/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1447/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Để thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và người dân liên quan đến từng Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, phạm vi quản lý được giao, khẩn trương thành lập ngay Tổ công tác đặc biệt của Bộ, cơ quan, địa phương về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 (Tổ công tác) do Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đứng đầu.

Tổ công tác tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, tích cực nắm bắt, trao đổi, tiếp cận thông tin và kịp thời có các biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, người dân; chỉ đạo, hướng dẫn, đồng hành cùng doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm thực hiện phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả với dịch COVID-19”, tăng tính chủ động, tự chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp; lưu ý rà soát cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không tạo ra “giấy phép con” làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống, sinh hoạt của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu định kỳ hằng tháng hoặc khi cần thiết, Tổ công tác kịp thời tổng hợp tình hình giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân theo thẩm quyền của Bộ, cơ quan, địa phương, đề xuất phương án giải quyết vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có), báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ BÌNH NGHIÊM KHẮC NHỮNG NƠI CHẬM TRỄ, ĐÓC THỨC GIẢI NGÂN KHOẢN VỐN 250 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Ngày 28/9, Thường trực Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc với các Bộ ngành, địa phương về công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, tình hình thực hiện giải ngân 8 tháng đầu năm đạt 183.320 tỷ đồng, đạt 39,74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (461.300 tỷ đồng); dự kiến giải ngân đến 30/9/2021 là 218.550 tỷ đồng, đạt 47,38% kế hoạch.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, việc giải ngân vốn đầu tư công chậm do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan đã tồn tại cố hữu từ lâu như: công tác giải phóng mặt bằng, đấu thầu; thay đổi chính sách và quy định; năng lực chủ đầu tư, nhà thầu; việc tránh thanh toán vốn nhiều lần, chờ thanh toán một lần của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu; tính chất đặc thù của chi đầu tư, niên độ ngân sách nhà nước là 1 năm, giao kế hoạch vốn đầu năm, quyết toán cuối năm, nên kế hoạch thực hiện, thi công xây dựng các công trình, dự án cũng phụ thuộc vào kế hoạch vốn...

Bên cạnh những nguyên nhân cố hữu nêu trên, trong những tháng đầu năm xuất hiện thêm một số nguyên nhân khác làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Năm 2021, là năm chuyển tiếp giữa hai nhiệm kỳ và kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự gắn với đại hội Đảng và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; năm đầu tiên của một chu kỳ kế hoạch mới, với ưu tiên đầu tư công tập trung chủ yếu vào công tác chuẩn bị cho giai đoạn 5 năm tới.

Đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung triển khai công tác chuẩn bị đầu tư những tháng đầu năm và chỉ triển khai thực hiện sau khi được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2021, là năm rất đặc biệt bởi chưa bao giờ nền kinh tế nước ta phải dồn tâm sức và nguồn lực cho công tác phòng, chống đại dịch như vậy và cũng chưa bao giờ nhiều tỉnh, thành phố, địa phương phải thực hiện các biện pháp giãn cách, hạn chế tiếp xúc như năm nay.

“Bài học rút ra là các cấp, các ngành phải nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công. Mỗi Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương sẽ là đơn vị trực tiếp đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất đối với từng dự án do bộ, địa phương thực hiện”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhận định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 5 nhóm giải pháp trong thời gian tới. Theo đó, các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các rào cản, khó khăn vướng mắc, khơi thông điểm nghẽn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo các nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Y tế khẩn trương ban hành hướng dẫn lộ trình trở lại trạng thái bình thường mới, hướng dẫn đối với những người đã tiêm đủ 2 mũi vaccine, người nhiễm COVID-19 nhưng đã khỏi bệnh và triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

Các nhóm giải pháp khác là xây dựng, sửa đổi các quy định đang còn chồng chéo, cản trở đến hoạt động đầu tư công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát chi; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ.

Còn tình trạng gặp vướng mắc thì để đấy, trông chờ

Ý kiến phát biểu tại Hội nghị nhận định, thời gian tới, trong bối cảnh dịch diễn biến phức tạp, mùa mưa bão ở miền Trung và Tây Nguyên,... cần nhận diện đúng và xử lý kịp thời các điểm nghẽn trực tiếp và gián tiếp, khách quan và chủ quan, tồn tại cố hữu đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công... Giải pháp quan trọng nhất trong thời gian tới là cần tập trung vào việc kiểm soát dịch bệnh để sớm phục hồi và triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh bình thường; thực hiện điều chỉnh ngay các vướng mắc về quy định pháp lý, giảm thủ tục hành chính liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư công để đẩy mạnh hơn việc giải ngân vốn đầu tư công.

Các Bộ, ngành, địa phương cũng nêu nhiều bài học kinh nghiệm đáng chú ý, đồng thời nêu nhiều kiến nghị, đề xuất. Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa Đỗ Trọng Hưng cho biết tỉnh đã giải ngân 77,66% trong hơn 10 nghìn tỷ đồng vốn được giao, đứng thứ 7 trong số 63 tỉnh, thành phố. Điều này góp phần giúp tỉnh tăng trưởng khoảng 8% trong 9 tháng đầu năm, thu ngân sách đã đạt 82% kế hoạch, tăng 15% so cùng kỳ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Tường Văn cho biết, đến nay, tỉnh đã giải ngân hết số vốn 9 nghìn tỷ đồng mà Thủ tướng Chính phủ giao cho năm 2021, đang tập trung giải ngân số vốn của tỉnh, hiện đã đạt 72%. “Phải xác định mục tiêu giải ngân từng tháng, từng quý, lập các tổ công tác đặc biệt thúc đẩy, gắn trách nhiệm người đứng đầu, các cơ quan liên quan như tài chính, kho bạc phải tiếp nhận hồ sơ 24/24h, số liệu giải ngân phải công khai để các bên cùng biết, cùng phấn đấu”, ông Văn nói.

Các bài học khác của tỉnh Quảng Ninh là phòng chống dịch tốt, giữ địa bàn xanh; động viên, khen thưởng kịp thời cho cán bộ, công nhân trên công trường tăng ca, động viên công nhân không về quê cả trong lúc nghỉ Tết, nghỉ lễ để vừa phòng dịch, vừa đẩy nhanh tiến độ công trình. Tỉnh Quảng Ninh vừa phát động phong trào thi đua 100 ngày đêm từ giữa tháng 9 đến tháng 12 để hoàn thành các công trình lớn.

Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh rất quyết liệt, sáng tạo trong giải phóng mặt bằng, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo công tác này để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng người dân. Một điển hình tốt được ông Văn nhắc tới là việc giải phóng mặt bằng cho đường Vân Đồn - Móng Cái chỉ trong 30 ngày đã xong.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường và lãnh đạo nhiều địa phương khác đều ủng hộ việc tách khâu giải phóng mặt bằng thành dự án riêng, hiện luật mới cho phép áp dụng với một số dự án lớn.

Nhiều địa phương bày tỏ ủng hộ rất cao quan điểm của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trong việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương. Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang Dương Văn Thái cho biết, có một số tuyến đường triển khai rất chậm do theo quy định hiện hành, chuyển đổi 10ha đất lúa phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ông cũng đề nghị Bộ Xây dựng mạnh dạn phân cấp cho tỉnh thẩm định các dự án nhóm A, dự án cấp 1.

“Vừa rồi, tỉnh có xây dựng thêm tòa nhà khám chữa bệnh 15 tầng phục vụ phòng chống COVID-19, tỉnh báo cáo thì Bộ trưởng đồng ý ngay, ủy quyền cho tỉnh thẩm định và nay đã xong. Nhưng còn các công trình khác, ví dụ cải tạo một chung cư 16 tầng, nhiều tháng rồi chưa nghiệm thu được. Hiện nay, năng lực của các Sở Xây dựng đã rất tốt, công nghệ xây dựng cũng rất tiên tiến, cho nên đề nghị phân cấp. Các Bộ trưởng đều rất quyết liệt, các văn bản lên Bộ trưởng thì đều được xử lý không quá 1 ngày, nhưng từ các vụ lên Bộ thì rất lâu”, ông Thái nêu thực tế.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh, Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư cho biết, tổng số dự án triển khai trong năm 2021 khoảng 2.511 dự án, trong đó có 2.021 dự án chuyển tiếp từ các năm trước, chỉ có 490 dự án khởi công mới. Qua trao đổi, Tổ công tác đã tiếp nhận hơn 80 vướng mắc về quy định, thì có tới quá nửa là do cách hiểu không đúng, hiểu khác của các địa phương. Một nguyên nhân khác là tình trạng chuẩn bị dự án sơ sài nên khi thực hiện khó khăn, có dự án rồi thì lãnh đạo địa phương không tham gia mà giao hết cho các ban quản lý dự án, trong khi ban quản lý không đủ năng lực, “gặp vướng mắc thì cứ để đấy, trông chờ”.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra hàng loạt nguyên nhân chủ quan

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao nhiều ý kiến phát biểu thẳng thắn, trách nhiệm, quyết tâm rất cao khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém, bất cập để thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn, đạt kết quả giải ngân cao nhất có thể. Nhiều nơi cam kết sẽ giải ngân 100%.

Các ý kiến cũng cơ bản đồng tình với báo cáo trung tâm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đánh giá báo cáo đã phản ánh đúng thực trạng, đưa ra giải pháp sát tình hình, khả thi. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ các ý kiến, kiến nghị, sớm hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ để sớm ban hành Kết luận về Hội nghị, tạo sự đồng lòng, thống nhất để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện, phát huy hiệu quả nguồn lực rất lớn từ đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện rất khó khăn hiện nay. Phải nâng cao nhận thức hơn nữa về tầm quan trọng của công việc này, của nguồn lực quan trọng này, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thời gian qua, lãnh đạo Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm công tác này, Quốc hội đã đồng hành, sát cánh cùng Chính phủ để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế. Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ khóa trước và Nghị quyết số 45/NQ-CP năm 2021 - Nghị quyết đầu tiên của Chính phủ sau kiện toàn đều xác định giải ngân đầu tư công là một trong những trọng tâm chỉ đạo, điều hành.

Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, đặt mục tiêu tới hết Quý III giải ngân được 60%, đến hết năm đạt 90 - 95%; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 1082/CT-TTg tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc giải ngân. Ngoài ra, các nghị quyết, văn bản khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập rất nhiều tới nội dung này.

Tuy nhiên, tới nay, tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu và thiếu thông suốt, thiếu đồng bộ. Từ đó, dẫn tới việc giải ngân chậm, kết quả chưa được như mong muốn và việc khắc phục những hạn chế, yếu kém chưa được kịp thời. Chỉ có 04 Bộ và 11 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt hơn 60%. Có 76/114 Ban, Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước (47%), có cơ quan chưa giải ngân được đồng nào. “Phải thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, tập trung cao hơn, quyết liệt hơn, giải pháp cụ thể hơn”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Tình hình trên có nguyên nhân khách quan do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, ngoài dự báo. Tuy nhiên, trong điều kiện chung, vẫn có cơ quan, địa phương giải ngân tốt, cho nên vấn đề vẫn là khâu tổ chức thực hiện. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành cần phân tích kỹ hơn điều này.

Ông nhấn mạnh, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, biểu hiện ở một số điểm: Xây dựng các dự án, chuẩn bị đầu tư tính toán không kỹ càng, dàn trải; từ dàn trải dẫn tới thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và không đúng bản chất đầu tư công là đầu tư cho phát triển. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp để tổ chức thực hiện có những nơi, những lúc thiếu tập trung, thiếu quyết liệt, sâu sát, cụ thể, đặc biệt là khâu kiểm tra, giám sát chưa nghiêm túc. Công tác giải phóng mặt bằng còn vướng mắc, có nơi thiếu minh bạch, không làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân.

“Công tác giải phóng mặt bằng liên quan tới người dân nên cả hệ thống chính trị phải vào cuộc, phải vận động để “dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm”. Có nơi Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo nên làm rất tốt”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với các địa phương.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, các quy định khi ban hành không thể bao phủ được hết mọi góc cạnh của cuộc sống, trong quá trình thực hiện, những gì vướng mắc, chưa đúng, chưa sát thì phải phát hiện kịp thời, nhanh chóng khắc phục. Việc giải ngân vốn ODA chậm cũng do nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng nếu do chủ quan thì phải chỉ ra và khắc phục ngay.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương các Bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt hơn 60%; đồng thời phê bình nghiêm khắc các Bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 40%. Ông đề nghị cấp ủy, chính quyền các cơ quan, địa phương này kiểm điểm nghiêm túc,

chỉ ra hạn chế, bất cập, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn, xem xét các tổ chức, cá nhân còn trì trệ, thậm chí vi phạm thì phải xử lý, đồng thời khen thưởng kịp thời, phân minh, rõ ràng, xử lý kịp thời, nghiêm khắc, đúng người, đúng việc, đúng pháp luật. “Khen chê rõ ràng, phân minh, khách quan, xuất phát từ kết quả cụ thể, nếu không sẽ dẫn tới trì trệ”, ông nói.

Thách thức rất lớn, đòi hỏi nỗ lực, quyết tâm rất cao mới làm được

Về tình hình, nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải nhận thức rất rõ bối cảnh sẽ rất khó khăn do đợt bùng phát dịch thứ 4 tác động rất mạnh mẽ tới phát triển kinh tế, đời sống và sinh kế Nhân dân. Chính vì thế, càng phải tập trung khắc phục những hạn chế trong đầu tư công. Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia đã thống nhất lộ trình mở cửa nền kinh tế và phải thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh COVID-19. Các địa phương căn cứ hướng dẫn tạm thời của Bộ Y tế để có lộ trình phù hợp, hiệu quả, mở cửa trên tinh thần thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh để vừa phải chống dịch tốt, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Từ nay đến cuối năm chỉ còn 3 tháng nữa, còn hơn 50% nguồn vốn đầu tư công phải giải ngân, đây là thách thức rất lớn, đòi hỏi nỗ lực, quyết tâm rất cao mới làm được. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nêu rõ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về công tác này. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung để các Bộ, ngành, địa phương quán triệt.

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với tình hình trong tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền. Phải xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng từ nay đến cuối năm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu.

Thứ hai, phải giải ngân đạt tỷ lệ cao nhất có thể, vừa phải kịp tiến độ, vừa phải nâng cao chất lượng, hiệu quả của đầu tư công, siết chặt kỷ luật kỷ cương, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, chống lãng phí.

Thứ ba, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể, đặc biệt là nêu cao tinh thần tự lực tự cường, coi khó khăn thách thức là động lực để phấn đấu vươn lên, khắc phục các hạn chế, bất cập.

Các đại biểu cũng đồng tình với các giải pháp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số giải pháp sau:

Thứ nhất, kiểm soát tốt dịch bệnh để sớm phục hồi và triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh, trong đó có đầu tư công; bình tĩnh, tự tin để thực hiện các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh. Bộ Y tế khẩn trương ban hành hướng dẫn tạm thời trên tinh thần theo địa bàn, phạm vi, đối tượng nhỏ nhất, hẹp nhất có thể, nhanh nhất có thể, linh hoạt nhất có thể. Trên cơ sở kiên định các nguyên tắc chung, sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chuyên sâu, xuyên suốt, các cơ quan, địa phương phải linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, nếu thực hiện các giải pháp khác với chỉ đạo chung thì phải báo cáo cấp trên trực tiếp để bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

Thứ hai, việc giao vốn phải chuẩn bị kỹ càng, lựa chọn đúng các công trình trọng tâm, trọng điểm. Trong điều kiện nguồn vốn nhà nước có hạn, phải theo đúng tinh thần kết luận của Trung ương: Đầu tư công phải dẫn dắt và kích hoạt đầu tư của mọi thành phần kinh tế, huy động mọi nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển.

Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phát huy vai trò người đứng đầu, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp được thống nhất tại Hội nghị trên cơ sở quy định của luật pháp và các nghị quyết của Chính phủ, phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tăng cường kiểm tra, giám sát để xử lý vi phạm, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, xem đây là một tiêu chuẩn đánh giá cán bộ cuối năm. Đề cao tính kỷ luật kỷ cương, kịp thời phát hiện yếu kém, tiêu cực để xử lý và tập trung lãnh đạo chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng. Các Bộ, ngành, nhất là Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể để sớm hoàn thành việc giao kế hoạch vốn chi tiết cho các chương trình, dự án khởi công mới, rà soát kỹ, chủ động điều chỉnh vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án giải ngân tốt, từ cơ quan, địa phương này sang cơ quan, địa phương khác theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu, bảo đảm an toàn dịch bệnh, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tiếp tục chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cần tham mưu tổ chức tốt việc này. Các địa phương đang thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách cần tranh thủ làm ngay các thủ tục cho các dự án; sau ngày 30/9 có lộ trình phù hợp, hiệu quả, mở cửa trên tinh thần thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh để vừa phải chống dịch tốt, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính. Hệ thống hội nghị trực tuyến được kết nối tới cấp cơ sở trên toàn quốc, cho nên thời gian vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã kiểm tra, làm việc tới tận cấp xã. Ông yêu cầu các địa phương, Bộ, ngành tăng cường trao đổi, làm việc trực tuyến, hồ sơ giấy tờ gửi theo đường công văn, “các địa phương không phải cầm hồ sơ trực tiếp chạy lên các Bộ, ngành Trung ương” để tiết kiệm thời gian, chi phí, tránh phiền hà. “Các Bộ, ngành, thành viên Chính phủ, các địa phương quán triệt tinh thần này, tiết kiệm cho dân cho nước trong lúc này là rất cần thiết”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Trong số nhiều văn bản cần sửa đổi, bổ sung, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Tư pháp thẩm định ngay trong tháng 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tiếp thu ý kiến, hoàn thiện trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 56/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm soát thanh toán, rút vốn từ các nhà tài trợ nước ngoài, không để tồn đọng hồ sơ, xử lý kịp thời các vướng mắc về thanh quyết toán. Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai tiến độ giải ngân hằng tháng của các Bộ, cơ quan, địa phương trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng để khen chê kịp thời, thông tin minh bạch, rõ ràng, các cơ quan, Bộ, ngành thi đua, nhìn nhận tại sao thua kém các cơ quan, địa phương khác.

Với các đề xuất, kiến nghị tại hội nghị và các vướng mắc về thể chế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tổng hợp, tiếp tục rà soát, những vấn đề thuộc thẩm quyền Bộ, ngành, địa phương thì chủ động, tăng cường phối hợp để giải quyết. Nội dung nào thuộc thẩm quyền của Chính phủ thì cơ quan chịu trách nhiệm phải tổng hợp, trình Chính phủ giải quyết nhanh nhất có thể, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Những nội dung vượt thẩm quyền thì chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng, trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xin chủ trương, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thể chế hóa, theo yêu cầu của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ là nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, chú ý việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để tạo đồng thuận cao. Việc phân cấp phân quyền, Chính phủ sẽ làm ngay theo thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nhiều ý kiến tại Hội nghị đề nghị tách riêng khâu dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư. Việc này đã được áp dụng với các dự án cấp quốc gia. Đây là bài toán thực tiễn đặt ra, Thủ tướng giao Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ đề xuất Chính phủ trình Quốc hội khi chưa sửa quy định thì cho phép thực hiện thí điểm với các dự án khác.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN TRẠNG THÁI AN TOÀN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, ĐƯA CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN, GẦN DOANH NGHIỆP HƠN

Sáng ngày 26/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến với cộng đồng doanh nghiệp và các địa phương về các giải pháp tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Các ý kiến tại Hội nghị đều khẳng định đồng tình, nhất trí cao với quan điểm của Thủ tướng Chính phủ về việc cần thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Mở cửa an toàn, Việt Nam sẽ không để đại dịch “kìm chân”

Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công cho biết, cùng chung bối cảnh với thế giới, nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp ở Việt Nam đang trải qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Với cách tiếp cận mới của Thủ tướng Chính phủ, ông Công đề xuất trang bị, nâng cao năng lực y tế tại chỗ cho các doanh nghiệp; bảo vệ, hỗ trợ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn của doanh nghiệp trong điều kiện thích ứng với dịch.

“Trong cuộc chiến lâu dài chống COVID-19, chúng ta cần công nhận và cho doanh nghiệp chủ động tự xét nghiệm, tự điều trị các ca F0 nhẹ tùy theo khả năng, điều kiện của doanh nghiệp, Nhà nước chỉ cần hỗ trợ, hướng dẫn và ban hành các quy định, chính sách phù hợp”, ông Công đề xuất.

Để triển khai công tác phòng chống dịch đi đôi với phục hồi, phát triển kinh tế trong điều kiện “bình thường mới”, cộng đồng doanh nghiệp nhất trí cao với 6 nguyên tắc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, ông Công đặc biệt nhấn mạnh quan điểm của Thủ tướng Chính phủ về vaccine, thuốc chữa bệnh và ý thức người dân là điều kiện tiên quyết, sản xuất phải an toàn, an toàn để sản xuất. “Kinh nghiệm thế giới cho thấy việc mở cửa lại nền kinh tế nếu không tuân thủ các nguyên tắc này, thì hậu quả là khó lường”, ông Công nói.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, nhìn chung, việc triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thời gian qua đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao, góp phần giảm bớt những khó khăn mà doanh nghiệp đang phải gánh chịu.

Theo Báo cáo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 91,5% số doanh nghiệp được khảo sát đã biết đến Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; 81% số doanh nghiệp cho biết chính sách tại Nghị quyết 105/NQ-CP là kịp thời; 89% nhận thấy các mục tiêu của Nghị quyết là phù hợp; 81,4% cho biết các nhiệm vụ giải pháp sẽ giúp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã bảo đảm hiệu quả.

Tuy nhiên, qua theo dõi và tổng hợp các kiến nghị phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp cho thấy vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc trong khâu thực thi các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Việc triển khai của một số chính sách còn khá cứng nhắc, thiếu thống nhất ở một số địa phương, gây khó khăn cho đối tượng được hỗ trợ.

Bộ trưởng cho biết, tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận được với một số chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng, cho vay ưu đãi còn thấp do thủ tục còn phức tạp, một số điều kiện chưa phù hợp. Đặc biệt, vấn đề các doanh nghiệp tiếp tục kiến nghị nhiều nhất là việc khẩn trương có hướng dẫn áp dụng các điều kiện tổ chức sản xuất an toàn trong tình hình mới và kế hoạch mở cửa của các địa phương để doanh nghiệp có thể chủ động phương án sản xuất kinh doanh.

Đại biểu Quốc hội Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) nhấn mạnh, những kết quả trong phòng chống dịch vừa qua từ sự chuyển hướng chiến lược theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở bước đầu vững chắc để Chính phủ quyết định khởi động quy trình nói lỏng giãn cách, khôi phục lại các hoạt động sản xuất kinh doanh đã bị ngưng trệ kéo dài, đặc biệt là ở TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Nhưng mở cửa không có nghĩa là chủ quan, là mất an toàn. Ngược lại, chính vì chúng ta thấy đã an toàn và có cơ sở để duy trì và nâng cao hơn nữa sự an toàn này nên chúng ta mới đặt vấn đề mở cửa.

Ông Lộc đề xuất, hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 phải quy định rõ nguyên tắc nền tảng mà Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần nhấn mạnh, đó là trong quá trình thực hiện, tuyệt đối không được phép đề thêm các giấy phép con, các điều kiện kinh doanh mới, không cho phép phát sinh bất cứ các quy trình phê duyệt, cấp phép nào. Trong Công điện số 1102/CD-TTg ngày 23/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: Bãi bỏ ngay các quy định không phù hợp...

“Các địa phương phải vừa bảo đảm phòng chống được dịch bệnh, vừa cố gắng duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, trong điều kiện có thể, để lo sinh kế cho dân. Khen chê, thưởng phạt cán bộ và các cấp chính quyền cần dựa trên tiêu chí kép này”, ông Lộc đề xuất.

“Những vấn đề chúng ta thảo luận ngày hôm nay và đặc biệt là kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị này sẽ gửi đi một thông điệp mạnh mẽ cho quốc dân đồng bào cũng như cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, rằng Việt Nam sẽ không để đại dịch kim chân, virus sẽ không thể buộc Việt Nam phải đóng cửa nền kinh tế, Việt Nam đã, đang và sẽ là điểm đến hàng đầu của các nhà đầu tư”, ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh.

Nhiều kiến nghị, vướng mắc cụ thể cũng được các đại biểu đề cập tại Hội nghị. Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh Lê Hoàng Châu đề nghị sửa đổi điểm c Khoản 1 Điều 75 Luật Đầu tư; Khoản 1 Điều 23 Luật Nhà ở để tháo gỡ ách tắc các dự án nhà ở có đất nông nghiệp hoặc có đất phi nông nghiệp không phải là đất ở là những dự án quy mô lớn, nhưng 5 năm qua chưa được công nhận chủ đầu tư.

Ông cũng đề nghị quyết liệt thực hiện 2 chính sách nhà ở là Nghị định số 69/2021/NĐ-CP về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ (đây là chính sách rất khả thi vừa được Chính phủ ban hành) và chính sách phát triển nhà ở xã hội; thí điểm ban hành chính sách phát triển nhà ở thương mại giá thấp để góp phần phục hồi nền kinh tế đất nước trong điều kiện bình thường mới.

Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương đã trực tiếp trả lời nhiều đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp. Trước đề nghị của đại biểu Lê Văn Kiểm, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân cựu chiến binh về đầu tư, mở rộng các khu công nghiệp để chuẩn bị đón những dự án đầu tư mới, Thủ tướng Chính phủ cho biết: Chính phủ đang chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình để phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương chủ động thực hiện và tăng cường giám sát, kiểm tra. “Cái gì thuộc thẩm quyền của Chính phủ thì Chính phủ giải quyết, cái gì vượt thẩm quyền thì Chính phủ sẽ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho biết, vừa qua trên địa bàn một số địa phương còn có hiện tượng ùn tắc lưu thông hàng hóa cục bộ do quy định chưa phù hợp của địa phương, dẫn đến tăng chi phí rất lớn cho doanh nghiệp, gây bức xúc trong dư luận, người dân. Bộ đã có công điện chấn chỉnh và liên tục theo dõi tình hình. Ông đề nghị phải xử lý trách nhiệm của lãnh đạo các địa phương nếu ban hành các quy định về lưu thông hàng hóa trái quy định chung.

Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng, một trong những nhu cầu lớn nhất của doanh nghiệp hiện nay là giảm lãi suất. Ngân hàng Nhà nước đang tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thực hiện các cam kết về lãi suất, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm an toàn cho hệ thống ngân hàng, cũng là an toàn cho cả nền kinh tế. Trong thời điểm hiện nay, vấn đề tiếp cận tín dụng là vô cùng quan trọng với doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nếu sử dụng hiệu quả cơ chế bảo lãnh thì sẽ hỗ trợ rất tốt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng.

Xây dựng một nền kinh tế tự chủ, tự cường, nâng cao năng lực ngành y tế

Kết luận Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương và đánh giá rất cao những đóng góp, chia sẻ của các doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân trong công tác phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội từ đầu năm 2020 tới nay, giữ vững và phát huy thành quả của 35 năm đổi mới.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đánh giá rất cao sự chia sẻ và đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp để công tác phòng chống dịch đạt kết quả trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, hầu như tất cả các trang thiết bị, sinh phẩm, vật tư y tế, vaccine và thuốc điều trị... phục vụ chống dịch đều phải nhập khẩu. Thời gian tới, chúng ta cần có giải pháp căn cơ, chiến lược hơn, xây dựng một nền kinh tế tự chủ, tự cường, nâng cao năng lực ngành y tế và phát triển ngành công nghiệp dược.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận các ý kiến phát biểu thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thẳng thắn, tâm huyết, thể hiện rất rõ khát vọng, mong muốn đất nước bình an, phát triển. Đây là điểm tựa rất quan trọng để chiến thắng dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

Các đại biểu cũng đều thống nhất cao với chủ trương chuyển trạng thái từ “không COVID” sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh để phục hồi và phát triển kinh tế, ổn định, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong bối cảnh mới. Chống dịch để sản xuất và sản xuất để phục vụ chống dịch tốt hơn. Muốn vậy, các giải pháp phải dựa trên cơ sở thực tiễn, khoa học, kinh nghiệm thời gian qua và bài học của các nước.

Dành nhiều thời gian phân tích về các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nếu phòng dịch tốt thì không phải chống dịch, nếu chẳng may bị nhiễm bệnh thì việc điều trị từ sớm, từ xa, từ cơ sở sẽ giúp chữa trị hiệu quả, giảm được tử vong. “Có giải pháp phù hợp thì chúng ta yên tâm, tự tin chuyển đổi trạng thái, không quá lo lắng. Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần nhấn mạnh phải tránh hai khuynh hướng: chủ quan, lơ là, mất cảnh giác và bi quan, lo lắng, mất bình tĩnh, mất bản lĩnh, đưa ra các giải pháp cực đoan”, Người đứng đầu Chính phủ chia sẻ.

Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu, đưa ra các giải pháp thích ứng và sẽ sớm ban hành hướng dẫn tạm thời. Trong gần 2 năm qua, chúng ta đã có thêm nhiều kinh nghiệm, hiểu rõ hơn về virus, về dịch bệnh, song đây là việc chưa có tiền lệ, việc ban hành hướng dẫn mới phải thận trọng, lấy ý kiến nhiều bên, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện dần, cố gắng tránh tình trạng như nhiều nước là cứ “mở cửa” rồi lại “đóng cửa” ngay.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng: Một chính sách không thể phủ kín hết mọi góc cạnh của cuộc sống trên phạm vi cả nước, song hướng dẫn phải phù hợp tình hình, tăng tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trên từng địa bàn (như thôn, ấp, khu dân cư, xã, huyện, tỉnh, trong nhà máy, doanh nghiệp, khu công nghiệp...)

Việc phòng chống dịch vẫn phải dựa trên các trụ cột là xét nghiệm, cách ly, điều trị, vaccine, ý thức của người dân. “Phạm vi nhỏ nhất, hẹp nhất có thể nhưng phải quyết liệt, chặt

chế, lãnh đạo, chỉ huy, chính sách tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tổ chức thực hiện phải phân cấp, linh hoạt, phù hợp tình hình cụ thể, có kiểm soát, nếu thay đổi khác với nguyên lý cơ bản thì phải báo cáo cấp trên trực tiếp”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Nhắc lại những ví dụ gần đây trong việc giãn cách xã hội và xét nghiệm thần tốc tại Phú Lý (Hà Nam), Phú Quốc (Kiên Giang)... Thủ tướng Chính phủ cho rằng đây là những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn để giãn cách hợp lý, thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh.

Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hợp tác công - tư

Nhiều ý kiến tại Hội nghị đề cập vấn đề cải cách và hoàn thiện thể chế. Thủ tướng Chính phủ khẳng định đây là một trong ba khâu đột phá chiến lược đang được Chính phủ, các Bộ, ngành hết sức quan tâm. Quan điểm rất rõ của Đảng, Nhà nước, Chính phủ: Người dân và doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm. Mọi chính sách và việc thực hiện chính sách phải hướng đến người dân và doanh nghiệp; người dân và doanh nghiệp tham gia xây dựng chính sách và thực hiện các chính sách đó. Thủ tướng Chính phủ đề nghị cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục chỉ rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách tại văn bản nào, điều khoản nào để cùng tháo gỡ.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, Chính phủ sẽ phân cấp, phân quyền tối đa để chính quyền gần dân hơn, gần doanh nghiệp hơn và doanh nghiệp, doanh nhân, người dân đến với chính quyền gần hơn. Chính phủ và các Bộ, ngành cũng đang tích cực cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, đề nghị cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục đóng góp các ý tưởng, công nghệ và cả các sản phẩm cụ thể phục vụ công tác này.

Các cơ quan đang chủ động triển khai các nhiệm vụ theo Luật Đầu tư với phương thức đối tác công - tư, Thủ tướng Chính phủ mong muốn các doanh nghiệp chủ động hơn nữa trong việc đề xuất các dự án hợp tác cụ thể. Theo Thủ tướng Chính phủ, về cơ bản, có thể triển khai hợp tác công tư trong tất cả các công việc, từ quản lý các tòa nhà, các công viên... Ông nêu ra một số lĩnh vực đang rất cần đẩy mạnh hợp tác công tư như đầu tư hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon, nâng cao năng lực hệ thống y tế... “Những gì người dân, doanh nghiệp làm được, làm tốt hơn thì Nhà nước không làm”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Về các chính sách với công nhân, Thủ tướng Chính phủ cho biết, dịch bệnh đã làm bộc lộ một số vấn đề như nhà ở cho công nhân, chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân... Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan quan dút khoát phải quan tâm vấn đề nhà ở cho công nhân, thực hiện đồng bộ khi quy hoạch, triển khai các dự án.

Về một số kiến nghị chính sách khác, Chính phủ và Quốc hội đang hết sức tích cực giải quyết, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các doanh nghiệp tiếp tục cùng chia sẻ trong điều kiện đất nước còn khó khăn, phải phát huy tinh thần đại đoàn kết, chung sức chung lòng để vượt qua khó khăn, thách thức.

“Chúng tôi mong muốn cộng đồng doanh nghiệp thực sự là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế xã hội; góp ý về đột phá thể chế, chính sách, pháp luật;

đầu tư tăng năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp, chuyển đổi số; tăng cường hợp tác công tư, nhất là xây dựng hạ tầng chiến lược; góp ý thẳng thắn để cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính; tham gia nhiều hơn để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tham gia vào quá trình chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực y tế, nhất là phát triển công nghiệp dược để chủ động ứng phó với mọi tình huống”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Đề nghị các doanh nghiệp tái cấu trúc để phù hợp với tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Chính phủ và Quốc hội cố gắng đồng hành cùng doanh nghiệp một cách thực sự, trên tinh thần “nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân và doanh nghiệp được thụ hưởng thật”, “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” khi giải quyết các kiến nghị, khó khăn.

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động xử lý các kiến nghị, đề xuất tại hội nghị theo các quy định của pháp luật và chủ trương, đường lối của Đảng, linh hoạt, phù hợp tình hình cụ thể, không cứng nhắc, không cực đoan. Những vấn đề vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp trên xem xét, quyết định. Thủ tướng Chính phủ Chính phủ đã thành lập Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân; đã có công điện yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cùng vào cuộc. Các Bộ, ngành, địa phương phải xây dựng chiến lược, kịch bản phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, lấy ý kiến của doanh nghiệp để thực hiện hiệu quả hơn. Tập trung cải cách hành chính, chống phiền hà, sách nhiễu, ách tắc, lắng nghe, tiếp thu, giải trình với các ý kiến góp ý.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, thời gian có hạn, công việc nhiều, nội dung khó, yêu cầu đòi hỏi cao nên trong một hội nghị không thể giải quyết được tất cả các vấn đề đặt ra, quan trọng nhất là các bên câu thị, khiêm tốn lắng nghe ý kiến của nhau, phát hiện các vướng mắc để tiếp tục chung tay tháo gỡ trong thời gian tới.

“Không có gì hơn là sự đoàn kết, thống nhất, chung tay. Lợi ích thì hài hòa giữa nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, khi có rủi ro thì mỗi bên gánh vác một ít để giảm nhẹ khó khăn. Còn không ai có thể làm được tất cả. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói: Chúng ta đã cố gắng, càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết, càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm, càng quyết tâm cao hơn nữa”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

YÊU CẦU RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHÁT SINH HỒ SƠ

Theo đó, xét đề nghị của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là số liệu thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ

trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính làm cơ sở xây dựng dịch vụ công trực tuyến, trong đó không đưa vào xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính từ năm 2018 đến nay không phát sinh hồ sơ (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính) để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung rà soát, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính từ năm 2018 đến nay không phát sinh hồ sơ để phù hợp với thực tiễn, hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2021.

* Theo số liệu thống kê của Văn phòng Chính phủ, số thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ từ năm 2018 đến nay cần tập trung rà soát trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch là 148 thủ tục hành chính; lĩnh vực xây dựng 14 thủ tục hành chính; lĩnh vực y tế 120 thủ tục hành chính; lĩnh vực công thương 93 thủ tục hành chính; lĩnh vực giáo dục và đào tạo 66 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính 27 thủ tục hành chính; lĩnh vực giao thông vận tải 48 thủ tục hành chính; lĩnh vực kế hoạch và đầu tư 23 thủ tục hành chính; lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước 114 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài nguyên và môi trường 30 thủ tục hành chính; lĩnh vực thông tin và truyền thông 25 thủ tục hành chính; lĩnh vực tư pháp 58 thủ tục hành chính; lĩnh vực khoa học và công nghệ 76 thủ tục hành chính; lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội 41 thủ tục hành chính; lĩnh vực ngoại giao 4 thủ tục hành chính; lĩnh vực nội vụ 32 thủ tục hành chính; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 103 thủ tục hành chính.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 23/CT-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 29/9/2021, Bộ Nội vụ ban hành văn bản số 4856/BNV-CCHC ngày 29/9/2021 về việc triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, văn bản nêu rõ, để Chỉ thị số 23/CT-TTg được triển khai và phát huy hiệu quả trong thực tế, tăng cường tính nghiêm minh trong triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả trong việc triển khai công tác cải cách hành chính của Bộ, Bộ Nội vụ yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

Nghiên cứu, quán triệt đầy đủ nội dung, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của Chỉ thị số 23/CT-TTg và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP) tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị mình.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Bộ trưởng giao, đề ra các nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể của cơ quan, đơn vị, bảo đảm phù hợp, bám sát Chỉ thị số 23/CT-TTg và Nghị quyết số 76/NQ-CP.

Đề xuất với Bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính cần tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Tập trung triển khai có hiệu quả 37 nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm thuộc 07 lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Bộ Nội vụ giao Vụ Cải cách hành chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ và các nhiệm vụ được giao tại văn bản này, kịp thời báo cáo Bộ trưởng theo quy định.

Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KIẾN NGHỊ 6 GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ‘GỠ KHÓ’ CHO DOANH NGHIỆP

Nhìn chung, việc triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thời gian qua đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao, góp phần giảm bớt những khó khăn mà doanh nghiệp đang phải gánh chịu, giúp doanh nghiệp có thể duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động.

Nhận định trên được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đưa ra tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2021, diễn ra sáng nay 26/9.

Vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, các cơ quan liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19.

Theo Báo cáo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về Nghị quyết số 105/NQ-CP, 91,5% doanh nghiệp được khảo sát đã biết đến Nghị quyết số 105/NQ-CP; 81% doanh nghiệp cho biết chính sách tại Nghị quyết số 105/NQ-CP là kịp thời; 89% nhận thấy các mục tiêu của Nghị quyết là phù hợp; 81,4% cho biết các nhiệm vụ giải pháp sẽ giúp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã hiệu quả.

Tuy nhiên, kiến nghị phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp chỉ ra rằng, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại trong khâu thực thi các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Việc triển khai của một số chính sách còn khá cứng nhắc, thiếu thống nhất ở một số địa phương, gây khó khăn cho đối tượng hỗ trợ.

Cùng với đó, tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận được với một số chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng, cho vay ưu đãi còn thấp do thủ tục còn phức tạp, một số điều kiện chưa phù hợp. Đặc

biệt, vấn đề các doanh nghiệp tiếp tục kiến nghị nhiều nhất là việc khẩn trương có hướng dẫn áp dụng các điều kiện tổ chức sản xuất an toàn trong tình hình mới và kế hoạch mở cửa của các địa phương để doanh nghiệp có thể chủ động phương án sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất một số nội dung:

Thứ nhất, các Bộ, ngành, địa phương nêu cao tinh thần, trách nhiệm, thực hiện nghiên cứu các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/NQ-CP với tinh thần hợp tác công tư chặt chẽ để phát huy đồng bộ nguồn lực của Nhà nước và doanh nghiệp; khẩn trương rà soát, sửa đổi điều kiện, quy trình, thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Thứ hai, Bộ Y tế khẩn trương ban hành Hướng dẫn lộ trình trở lại trạng thái bình thường mới và triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh sớm nhất trong điều kiện bảo đảm an toàn phòng chống dịch, trong đó, cần có hướng dẫn cụ thể điều kiện tổ chức sản xuất an toàn trong tình hình mới để các địa phương và doanh nghiệp áp dụng trong thực tế.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư các Bộ, ngành và địa phương.

Thứ tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương trình Chính phủ xem xét, ban hành Chương trình phục hồi kinh tế bền vững đến năm 2023, trong đó có các giải pháp hỗ trợ khu vực doanh nghiệp phục hồi.

Kiến nghị thứ năm liên quan đến nhiệm vụ của các địa phương. Theo đó, mỗi địa phương cần khẩn trương xây dựng và công bố kế hoạch phục hồi kinh tế, kế hoạch mở cửa trong tình hình mới. Đồng thời, cùng với doanh nghiệp, thống nhất phương án, điều kiện tổ chức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng với diễn biến dịch bệnh ở địa phương và điều kiện thực tế của doanh nghiệp; hạn chế tối đa đóng cửa toàn nhà máy. Cùng với đó là nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng Chương trình phục hồi kinh tế bền vững đến năm 2023, đồng thời tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

Nội dung cuối cùng là trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội. Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, càng khó khăn thì các doanh nghiệp và hiệp hội càng phải nêu cao tinh thần dân tộc, đoàn kết thống nhất, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, hợp tác chia sẻ; chủ động đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp trên nền tảng số; đóng góp sáng kiến cho Chương trình phục hồi kinh tế. Ngoài ra, các Hiệp hội cần chủ động nghiên cứu, đánh giá thách thức và thời cơ của ngành, lĩnh vực, kịp thời chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn cho DN hội viên và ngành hàng; tăng cường tính liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên, hợp tác cùng phát triển.

“Với tất cả những chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, nỗ lực của cả

hệ thống chính trị, nhất là cộng đồng doanh nghiệp và doanh nhân, Việt Nam nhất định sẽ sớm chiến thắng được dịch bệnh và doanh nghiệp Việt Nam sẽ nhanh chóng thay đổi, nâng cao khả năng thích ứng, sức chống chịu để bứt phá, tạo lập vị thế mới trước những thách thức toàn cầu đầy biến động và khó lường hiện nay”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng tin tưởng.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

ỦY BAN DÂN TỘC: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 28/9/2021, Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc ký Quyết định số 645/QĐ-UBDT ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm 2021 - 2025.

Chương trình xác định mục tiêu tổng quát là: Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống so với vùng phát triển; giảm dần địa bàn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện mục tiêu trên, Chương trình đề ra các nhiệm vụ chủ yếu, trong đó, nhóm nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính được Ủy ban dân tộc xác định tập trung vào:

Thứ nhất, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về

tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những người, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

Thứ ba, tiếp tục rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban dân tộc; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban dân tộc.

Thứ năm, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu để đổi mới phương thức xây dựng và tổ chức chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định trách nhiệm của Trung ương và địa phương, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THANH TRA CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, ngày 28/9/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 1710/KH-TTTP về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Kế hoạch xác định mục đích tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương; công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ; nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức ngành Thanh tra, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước.

Trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2021 -2030 được Thanh tra Chính phủ xác định là: Hoàn thiện thể chế ngành Thanh tra, nâng cao hiệu quả thanh tra và thực thi các kết luận thanh tra; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra chuyên nghiệp, hiện đại, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, có trình độ chuyên môn cao, số lượng và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Thanh tra trong 10 năm tới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Thanh tra Chính phủ xác định yêu cầu: Bám sát các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với chức năng, nhiệm vụ đặc thù của Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra; Nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính của công chức, viên chức, phải coi đó là nhiệm vụ thường xuyên và là khâu chủ yếu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Phát huy trách nhiệm của Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn kết với công tác chuyên môn và xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; Công tác cải cách hành chính phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công của các Bộ, ngành, địa phương để áp dụng có hiệu quả vào điều kiện thực tế của Thanh tra Chính phủ; Đảm bảo đủ nguồn lực về con người và tài chính để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 được Thanh tra Chính phủ xác định tập trung vào 06 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Các nội dung được cụ thể hóa thành 37 đầu công việc cụ thể giao cho các Cục, Vụ, đơn vị của Thanh tra Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm giúp Tổng thanh tra Chính phủ thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TỔNG CỤC HẢI QUAN: BAN HÀNH KIẾN TRÚC TỔNG THỂ HƯỚNG TỚI HẢI QUAN SỐ

Tổng cục Hải quan vừa ban hành quyết định về kiến trúc tổng thể hướng tới hải quan số phục vụ Chiến lược phát triển hải quan giai đoạn 2021 - 2030.

Theo Tổng cục Hải quan, mục đích xây dựng, phát triển kiến trúc tổng thể hướng tới hải quan số nhằm đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hải quan theo hướng điện tử hóa, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về lộ trình triển khai, giai đoạn 2021 - 2025, cơ quan hải quan đặt mục tiêu hoàn thành việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trên cơ sở ứng dụng thành tựu mới về công nghệ, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, thực hiện hải quan số đáp ứng chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Đó là, ứng dụng công nghệ thông tin, hải quan số đảm bảo quản lý doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối; có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, doanh nghiệp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và sẵn sàng trao đổi dữ liệu hải quan với các nước trong khu vực và thế giới.

Để thực hiện kiến trúc tổng thể hải quan số, thời gian tới, Tổng cục Hải quan tiếp tục thực hiện việc tái thiết hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan hải quan thông qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 97/QĐ-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ Tài chính.

Đồng thời, cơ quan hải quan sẽ triển khai chương trình chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hải quan; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, chuẩn hóa nghiệp vụ tạo thuận lợi cho việc triển khai kiến trúc tổng thể hướng tới hải quan số.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết từ đầu năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh COVID-19. Mặc dù, các doanh nghiệp đã và đang rất nỗ lực vượt khó, tuy nhiên khó khăn và thách thức ngày càng thêm chồng chất, bộn bề do những hạn chế nội tại cố hữu của khu vực doanh nghiệp, cộng thêm ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kịp thời nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19, trong đó gần đây nhất là Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đánh giá cao. Tuy nhiên, tác động của dịch bệnh COVID-19 sẽ còn gây ra những hậu quả lâu dài và nghiêm trọng hơn nếu khu vực doanh nghiệp không được tiếp sức kịp thời.

Do đó, bên cạnh những giải pháp hỗ trợ ngắn hạn cũng cần chuẩn bị ngay giải pháp hỗ trợ trong trung và dài hạn, tạo nền tảng giúp khu vực doanh nghiệp có thể thích ứng với tình hình mới, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh chóng, tạo đà bứt phá, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong giai đoạn 2021 -

2025. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 là thực sự cần thiết.

Theo dự thảo, trên cơ sở các mục tiêu về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025, mức độ tăng trưởng phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 5 năm trước 2016 - 2020 và đánh giá tác động bởi dịch bệnh COVID-19 tới khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, dự thảo Nghị quyết đề ra một số mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Phần đầu lũy kế đến năm 2025 có hơn 2,1 triệu doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó khoảng 710.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2021 - 2025; khoảng 70 doanh nghiệp có vốn hóa trên thị trường chứng khoán đạt trên 1 tỷ USD;

Khoảng 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá trên 1 tỷ USD; khoảng 35 - 40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; 100% doanh nghiệp được tiếp cận chuyển đổi số, trong đó 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số; mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới...

Để thực hiện được các mục tiêu đó, dự thảo Nghị quyết đưa ra 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau: 1. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển. 2. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về kích cầu nội địa, thúc đẩy mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. 3. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về hỗ trợ tăng cường tiếp cận tài chính. 4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. 5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp; đào tạo, tư vấn nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành nghề lao động, lĩnh vực kinh doanh mới. 6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường liên kết doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị. 7. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ phục hồi, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt trong một số ngành kinh tế mũi nhọn. 8. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác dư địa của khu vực doanh nghiệp nhà nước.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.**

Trong đó, dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần. Cụ thể, là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và có đủ tiêu chuẩn cụ thể dưới đây được bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần:

a) Về trình độ đào tạo: Đối với giám định viên pháp y phải có trình độ bác sĩ trở lên; đối với giám định viên pháp y về mô bệnh học phải có trình độ bác sĩ trở lên, được đào tạo về chuyên khoa Giải phẫu bệnh; đối với giám định viên pháp y về độc chất phải có trình độ được

sĩ đại học trở lên (trừ dược sĩ y học cổ truyền) hoặc tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành về hóa học; đối với giám định viên pháp y về y sinh phải tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành trong lĩnh vực sinh học, công nghệ sinh học, y sinh học di truyền; đối với giám định viên pháp y tâm thần phải có trình độ bác sĩ chuyên khoa tâm thần.

b) Về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo, dự thảo nêu rõ phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp và hoạt động chuyên môn theo đúng chuyên ngành được đào tạo từ đủ 5 năm trở lên. Trường hợp trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn từ đủ 3 năm trở lên.

c) Có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y và pháp y tâm thần. Đối với giám định viên pháp y phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y do Viện Pháp y Quốc gia cấp; đối với giám định viên pháp y tâm thần, phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần do Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa hoặc các cơ sở đào tạo khác được phép cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

Người đã có văn bằng đúng chuyên ngành về pháp y, pháp y tâm thần đối với các loại hình đào tạo, bồi dưỡng chuyên khoa sau đại học; định hướng chuyên khoa hoặc chứng chỉ đào tạo ngắn hạn đúng chuyên ngành về pháp y, pháp y tâm thần với thời gian tối thiểu từ đủ 3 tháng trở lên trước ngày 01/6/2019 mà chưa được bổ nhiệm giám định viên pháp y hoặc pháp y tâm thần thì không phải qua đào tạo để cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần do cơ sở giáo dục của nước ngoài cấp phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục hoặc theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần; thẩm quyền, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần; thẩm quyền, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo đang được Bộ Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến góp ý của Nhân dân**

Theo dự thảo, hằng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp thẻ nhà báo vào 2 đợt, thời điểm xét cấp thẻ nhà báo là ngày 01/01 và ngày 21/6.

Kỳ hạn cấp thẻ nhà báo là 5 năm, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp, cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới vào ngày 01/01 của năm bắt đầu kỳ hạn mới. Kỳ hạn của thẻ nhà báo hiện hành được tính từ ngày 01/01/2021.

Đối tượng được đề nghị cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gồm: Cấp thẻ nhà báo cho những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Báo chí để hoạt động báo chí; cấp đổi thẻ nhà báo cho những người đã được cấp thẻ nhà báo khi hết kỳ hạn của thẻ

nhà báo; người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại Điều 26 Luật Báo chí thì phải làm thủ tục đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới; người đã được cấp thẻ nhà báo nhưng làm mất, làm hỏng muốn được cấp lại thẻ nhà báo.

Điểm mới của dự thảo Thông tư là quy định hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo gồm các tài liệu, giấy tờ ở dạng điện tử: a) Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người được đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo mẫu; được người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo ký và đóng dấu hoặc ký số (Mẫu số 01); b) Bản chính hoặc bản sao các tài liệu, giấy tờ: Bằng đại học, cao đẳng (đối với trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí), có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền đối với bản sao tài liệu, giấy tờ; c) Bản chính hoặc bản sao các tài liệu, giấy tờ: Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động và các văn bản khác có liên quan để chứng minh thời gian công tác liên tục hai (2) năm trở lên tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ hoặc tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương, được cơ quan báo chí xác nhận đối với bản sao tài liệu, giấy tờ; d) Tài liệu chứng minh thời điểm đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo; uỷ nhiệm chi thanh toán tiền lương hoặc tiền công, tiền thù lao, tiền nhuận bút trong trường hợp bảo hiểm xã hội không được đóng tại cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo; đ) Danh sách tác phẩm báo chí đã đăng, phát đối với trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 26 Luật Báo chí (Mẫu số 02); e) Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo, được người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo ký và đóng dấu hoặc ký số (Mẫu số 03).

Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ nhà báo gồm các tài liệu, giấy tờ ở dạng điện tử như quy định tại điểm a, đ và e.

Về thủ tục xét cấp, cấp đổi thẻ nhà báo: Cơ quan đề nghị cấp, cấp đổi thẻ nhà báo gửi hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo trước ngày 01/11 và ngày 21/4 hằng năm và trước 120 ngày tính đến thời điểm thẻ nhà báo hết thời hạn sử dụng được quy định trên thẻ đến các cơ quan như sau:

Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng thuộc các cơ quan báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, hội nhà báo các cấp và giảng viên chuyên ngành về báo chí.

Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ xét cấp, cấp đổi thẻ nhà báo đối với hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi thẻ nhà báo hợp lệ.

Đối với các trường hợp bị thu hồi thẻ nhà báo quy định tại Khoản 6 Điều 28 Luật Báo chí, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi thẻ nhà báo, người đứng đầu cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo có trách nhiệm thu lại thẻ nhà báo của người bị thu hồi thẻ nhà báo nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về thi kỹ năng nghề các cấp trong nước, khu vực và thế giới**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết việc tổ chức thi tay nghề (thi KNN) quốc gia và tham dự thi tay nghề ASEAN, thế giới trước đây thực hiện theo Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH, tuy nhiên sau một thời gian triển khai đã phát sinh một số vấn đề bất cập.

Hiện nay, hoạt động thi KNN quốc tế đã có những thay đổi do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, sự phát triển của khoa học, công nghệ, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xuất hiện những hình thức tổ chức, tham dự mới (thi trực tuyến)..., công tác tổ chức thi cần sự linh hoạt, thích ứng.

Bên cạnh đó, Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 cũng nên có cơ sở pháp lý để mở rộng đối tượng dự thi và thu hút nhiều tập đoàn, doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp tham gia quá trình tổ chức và tham dự kỳ thi KNN từ cấp cơ sở, quốc gia và quốc tế. Phạm vi, đối tượng tham dự thi KNN cần được mở rộng. Vì vậy, dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với thực tiễn, có tính thích ứng cao với sự biến động trong thi KNN.

Theo dự thảo, việc tổ chức, tham dự thi KNN nhằm thực hiện chủ trương phát triển nhân lực có kỹ năng và năng lực hành nghề, phát triển giáo dục nghề nghiệp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia; tuyên truyền, hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, người lao động lựa chọn và phát triển nghề nghiệp, học tập suốt đời, thăng tiến nghề nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề, làm tăng năng suất, hiệu quả lao động.

Đồng thời, tuyển chọn thí sinh xuất sắc có đủ năng lực và điều kiện tham dự thi KNN cấp cơ sở, quốc gia, khu vực và thế giới; góp phần thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng nghề tại các cơ sở hoạt động giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và tại doanh nghiệp; tuyên dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong kỳ thi kỹ năng nghề; công nhận trình độ kỹ năng nghề theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho thí sinh đạt thành tích xuất sắc tại kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và thế giới theo quy định hiện hành...

Về hình thức tổ chức, tham dự các kỳ thi KNN các cấp trong nước, dự thảo đề xuất kỳ thi trong nước căn cứ vào tính chất, phạm vi, độ khó, độ phức tạp và bối cảnh thực hiện của từng nghề được xác định theo yêu cầu của đề thi của mỗi nghề; khả năng về công nghệ, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhân sự, tài chính và các điều kiện tổ chức khác của kỳ thi; bối cảnh tổ chức tại thời điểm tổ chức thi, Trưởng Ban Tổ chức kỳ thi quyết định lựa chọn một trong những hình thức tổ chức thi như sau: a) Thi trực tiếp (offline) một nghề là việc tổ chức thi, trong đó, triệu tập các thí sinh dự thi của nghề đó tập trung tại một địa điểm nhất định do Ban Tổ chức kỳ thi lựa chọn, chuẩn bị và quy định theo yêu cầu của đề thi nhằm đảm bảo được tối đa giá trị cốt lõi của kỳ thi, tính chính xác và trình diễn được các kỹ năng theo yêu cầu độ khó, độ phức tạp trong bối cảnh và tính chất kỹ thuật theo yêu cầu của nghề được thể hiện trong đề thi. b) Thi trực tuyến (online) hay thi hỗn hợp (hybrid) một nghề là việc tổ chức thi

có ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (big data) hoặc ứng dụng công nghệ mới khác đảm bảo sự kết nối và an toàn, an ninh dữ liệu thông qua kết nối máy tính với mạng internet dưới sự điều khiển của máy tính và ứng dụng các khoa học công nghệ số khác để các thí sinh dự thi có thể làm bài tại nhiều điểm khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được sự giám sát, quan sát, kiểm tra, đánh giá, cho điểm của Ban tổ chức thông qua việc kết nối và an toàn dữ liệu đường truyền.

Khuyến khích tổ chức thi theo hình thức thi trực tiếp nhằm đảm bảo, phát huy được tối đa giá trị cốt lõi, mục đích, uy tín của kỳ thi và các ưu điểm khác thông qua hiệu ứng tích cực của hoạt động truyền thông, quảng bá và hướng nghiệp cho thế hệ trẻ tại kỳ thi.

Hình thức thi trực tuyến hoặc thi hỗn hợp được khuyến khích trong trường hợp thí điểm hoặc việc tổ chức thi trực tiếp là khó khả thi, gặp nhiều khó khăn (do dịch bệnh, thiên tai hoặc bất khả kháng không thể tập trung đông người...).

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, nhằm mở rộng việc cung cấp dịch vụ ngân hàng thông qua phương thức không gặp mặt trực tiếp và hỗ trợ người dân thực hiện các giao dịch thanh toán cho hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bổ sung các quy định liên quan đến việc phát hành thẻ bằng phương thức điện tử.

Cụ thể, dự thảo Thông tư bổ sung Điều 10a về phát hành thẻ bằng phương thức điện tử. Theo đó, tổ chức phát hành thẻ phải xây dựng, ban hành, công khai quy trình, thủ tục phát hành thẻ của cá nhân bằng phương thức điện tử phù hợp với quy định, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng và an toàn hoạt động của tổ chức phát hành thẻ.

Tổ chức phát hành thẻ được quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết và xác minh khách hàng phục vụ việc phát hành thẻ bằng phương thức điện tử; chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có).

Bên cạnh đó, tổ chức phát hành thẻ căn cứ điều kiện công nghệ áp dụng khi nhận biết và xác minh khách hàng để đánh giá rủi ro, quyết định áp dụng hạn mức giao dịch thẻ của khách hàng mở bằng phương thức điện tử nhưng phải đảm bảo tổng hạn mức giao dịch qua thẻ ghi nợ (bao gồm hạn mức thấu chi), thẻ tín dụng, thẻ trả trước định danh không vượt quá 100 triệu đồng/tháng.

Tổ chức phát hành thẻ được quyết định áp dụng hạn mức giao dịch của thẻ mở bằng phương thức điện tử cao hơn hạn mức quy định và được thực hiện thanh toán quốc tế đối với một trong các trường hợp sau: a) Tổ chức phát hành thẻ áp dụng công nghệ để kiểm tra, đối chiếu đặc điểm sinh trắc học của khách hàng với dữ liệu sinh trắc học công dân thông qua cơ sở dữ liệu căn cước công dân, đồng thời áp dụng giải pháp cuộc gọi ghi hình (video call) để thực hiện thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình phát hành thẻ đảm bảo hiệu quả như quy trình nhận biết, xác minh thông tin khách hàng qua

phương thức gặp mặt trực tiếp (giải pháp video call phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu: Bảo đảm an toàn, bảo mật; độ phân giải cao; tín hiệu liên tục; cho phép tương tác âm thanh, hình ảnh với khách hàng theo thời gian thực để đảm bảo nhận diện người thật; lưu trữ toàn bộ dữ liệu âm thanh, hình ảnh hoặc bản ghi hình, ghi âm trong quá trình phát hành thẻ cho khách hàng); b) Sau khi tổ chức phát hành thẻ đã thực hiện việc nhận biết, xác minh thông tin khách hàng thông qua gặp mặt trực tiếp chủ thẻ chính là cá nhân.

Việc phát hành thẻ bằng phương thức điện tử không áp dụng với khách hàng cá nhân là người nước ngoài và các đối tượng tại điểm b Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

Ngoài ra, dự thảo cũng bổ sung quy định về miễn giảm lãi suất, phí, giữ nguyên nhóm nợ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động phát hành thẻ tín dụng mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán của khách hàng bị giảm thu nhập do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hoặc các sự kiện bất khả kháng (bao gồm các khách hàng đang bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19).

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021 VỚI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Ngày 27/9, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 216/KH-UBND về triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội được xác định trên cơ sở kết hợp giữa đánh giá của Hội đồng thẩm định và đánh giá qua điều tra xã hội học.

Các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan mình theo hướng dẫn và hoàn thành và gửi Sở Nội vụ Hà Nội trước ngày 22/12/2021. Các thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính của thành phố thẩm định kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong tháng 01/2022.

Đối với điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến của các nhóm đối tượng: Đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội; cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở; lãnh đạo phòng cấp huyện; doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân, hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) trên địa bàn. Thời gian điều tra từ tháng 10 đến ngày 30/12/2021; thực hiện thu thập thông tin với mỗi đối tượng điều tra theo tình hình cụ thể của các đơn vị.

Về thời kỳ đánh giá, thu thập thông tin về kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến 30/12/2021. Xử lý số liệu và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học xác định chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong tháng 01/2022.

Về xác định kết quả chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính: Tổng hợp kết quả thẩm định và kết quả điều tra xã hội học, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong tháng 02/2022.

Họp Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của thành phố và trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong tháng 3/2022.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CẦN THƠ: RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA 2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày 21/9, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có Báo cáo số 290/BC-UBND về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đề xuất phương án đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài. Đối với thủ tục “Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)”, thành phố đề xuất rút ngắn thời hạn cấp thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC trong 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, giảm còn 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ. Ở thủ tục “Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”, thành phố đề xuất rút ngắn thời hạn cấp thủ tục trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, cơ quan đăng ký đầu tư quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”, giảm còn 10 ngày.

Cả 2 thủ tục đều tiết kiệm 5 ngày làm việc và có cùng tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 33%. Từ đó, giúp nhà đầu tư tiết kiệm thời gian hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để dự án sớm đi vào hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ cũng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: TUYỆT ĐỐI KHÔNG GÂY KHÓ KHĂN, PHIÊN HÀ NGƯỜI NỘP THUẾ

Để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh sẽ bố trí công chức có đủ năng lực làm việc tại bộ phận “một cửa”, tuyệt đối không gây phiền hà, sách nhiễu người nộp thuế.

Để thực hiện cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI), Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan trung ương (PAR-Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà

nước (SIPAS) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh vừa tổ chức Hội nghị trực tuyến để quán triệt đến cán bộ, công chức về vấn đề này.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh Cao Ngọc Tuấn cho biết, trong thời gian qua, cục thuế đã tập trung bám sát chỉ đạo điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh để triển khai thực hiện các giải pháp cải cách hành chính nhằm nâng cao lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kết quả là những năm qua, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh luôn đứng trong nhóm các sở, ban, ngành dẫn đầu về điểm số các Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số cải cách hành chính. Tuy nhiên, trong năm 2020 có một số Chỉ số giảm điểm so với năm 2019. Do vậy, năm 2021 sẽ quyết tâm nâng cao điểm số của các chỉ số này.

Để đạt mục tiêu trên, lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh yêu cầu các đơn vị lựa chọn công chức có đủ năng lực, trình độ bố trí tại bộ phận tiếp xúc với người nộp thuế, thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, từ chối, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Cục thuế tỉnh Quảng Ninh thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các công chức thuế không công khai, hoặc công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính, tự ý yêu cầu, bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính, công tác quản lý thuế và công tác quản lý nội ngành; triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 theo kế hoạch của Tổng cục Thuế.

Người đứng đầu Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh cho biết, trong những tháng cuối năm 2021, đơn vị quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước được giao và hoàn thành mục tiêu nâng hạng các Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HUNG YÊN: KIÊN QUYẾT XỬ LÝ NGHIÊM CÁC HÀNH VI GÂY NHỮNG NHIỄU, PHIÊN HÀ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên vừa ký ban hành Chỉ thị số 12/CT-CTUBND về việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hưng Yên.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, đặc biệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc thực thi công vụ, xác định rõ bổn phận của cán bộ, công chức, với tinh thần tận tụy, hết lòng vì lợi ích chung và khát vọng vươn lên của tỉnh; tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15/CT-CTUBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Thứ hai, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với thời hạn giải quyết, tiến độ thực hiện, chất lượng công việc; quá trình đánh giá cần xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với vị trí việc làm, công việc được phân công; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây nhũng nhiễu, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc.

Nguồn: tcnn.vn

THANH HÓA: CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Công văn về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) trên địa bàn tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Nội dung công văn nêu rõ: Ngày 24/6/2021, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo kết quả công bố các Chỉ số năm 2020, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh đứng thứ 13 (tăng 10 bậc so với năm 2019), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) của tỉnh đứng thứ 29 (tăng 14 bậc so với năm 2019). So với năm 2019, các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) của tỉnh có nhiều nội dung, lĩnh vực được quan tâm, đổi mới và có điểm số tăng, như: công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa hành chính.

Tuy nhiên, qua theo dõi kết quả thực hiện từ năm 2017 đến năm 2020, các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) của tỉnh chưa ổn định, một số tiêu chí hoặc tiêu chí thành phần của các chỉ số có điểm số thấp nhưng chưa được cải thiện, khắc phục kịp thời như: việc niêm yết công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử; công khai kết quả giải quyết trên công dịch vụ công/trang thông tin điện tử; xử lý các vấn đề phát hiện qua phân cấp; cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; cơ cấu lãnh đạo quản lý chưa hợp lý; quản lý thu chi tài chính còn sai phạm; tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ bưu chính công ích chưa cao; tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới; giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần cải thiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) trên địa bàn tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu giám đốc các sở, trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính, trong đó tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung kiểm tra, rà soát, đối chiếu các tiêu chí hoặc tiêu chí thành phần giảm điểm thuộc phạm vi, lĩnh vực, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ, giải pháp khắc phục trước ngày 15/10/2021; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không gấn với địa giới hành chính, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính thuộc

thẩm quyền giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Định kỳ hàng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1707-CV/TU ngày 01/6/2020 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành lĩnh vực đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của Chính phủ, định kỳ hàng năm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả kiểm tra, xử lý kiến nghị sau kiểm tra phân cấp (trước ngày 15/12 hàng năm).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ thúc đẩy và hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền; việc họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường điện tử; tập trung ưu tiên nguồn lực triển khai nhiệm vụ chiến lược phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2020.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

Tại Công văn này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kết quả thực hiện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh gắn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao với theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Định kỳ hàng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị: Sở Tư pháp tăng cường công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số,

phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Sở Tài chính tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; thực hiện các quy định về việc sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước. Định kỳ hàng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện. Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển doanh nghiệp phù hợp với tình hình của tỉnh. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa, Đài Truyền thanh cấp huyện chủ động xây dựng chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TỈNH: LÊN KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì các nội dung của cải cách hành chính chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ số thành phần và thứ hạng thuộc trách nhiệm của cơ quan mình chủ trì, theo dõi, triển khai.

Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) của tỉnh năm 2020 đạt 85,31/100 điểm, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 4 bậc so với năm 2019. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 8,92/10 điểm (tỷ lệ 89,13%) xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 13 bậc so với năm 2019. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 45,005/80 điểm, xếp thứ 5/63 tỉnh thành phố trong cả nước, tăng 11 bậc so với năm 2019.

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các Chỉ số cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vừa ban hành kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính, Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các chỉ số. Cụ thể: Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm, sự vào cuộc tích cực, chủ động của cả hệ thống chính trị, của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan nhà nước, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan,

đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính nhằm cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính, HÀi lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh của tỉnh. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì các nội dung của cải cách hành chính chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ số thành phần và thứ hạng thuộc trách nhiệm của cơ quan mình chủ trì, theo dõi, triển khai.

Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xác định rõ đây là một nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến căn bản trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, nhất là các chỉ số đang có điểm số và xếp hạng thấp.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực sự chủ động, nghiên cứu hoặc tham khảo các sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả của các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh để áp dụng/vận dụng có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là các giải pháp có tính đột phá nhằm giải quyết các ách tắc, “điểm nghẽn” công việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Tăng cường kiểm tra thường xuyên, đột xuất để đôn đốc công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ đã được giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc “rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ hiệu quả” cho các phòng, ban, đơn vị và cho từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn theo kế hoạch này và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Trước mắt, căn cứ kết quả cải cách hành chính đạt được 7 tháng đầu năm 2021 (nhất là ở các nội dung bị trừ điểm các Chỉ số: Cải cách hành chính, HÀi lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh và kết quả khắc phục của 7 tháng năm 2021) để có giải pháp khắc phục kịp thời trong những tháng còn lại của năm 2021, nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số năm 2021.

Chú trọng thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá HÀi lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện cần lấy ý kiến đối với các lĩnh vực có tần suất giao dịch/tương tác nhiều với người dân, doanh nghiệp đang gặp vướng mắc, điểm nghẽn như: đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, thu hút đầu tư, lao động - thương binh và xã hội. Định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả tổng hợp việc triển khai lấy ý kiến đánh giá, báo cáo cơ quan cấp trên và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, nhất là tại các trung tâm hành chính công cấp

huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển, công chức, viên chức thiếu tinh thần, trách nhiệm, có thái độ không đúng mực khi tiếp xúc, làm việc với người dân, tổ chức; đảm bảo không còn để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu trong quá trình giải quyết công việc, cung ứng dịch vụ hành chính công.

Có giải pháp, biện pháp tích cực để nâng cao tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tăng cường trực tiếp tham gia các buổi đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp; trực tiếp chỉ đạo, phản hồi ý kiến doanh nghiệp và có cơ chế theo dõi, giám sát đảm bảo không để kéo dài tình trạng khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác cải cách hành chính của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời, phản ánh những hạn chế, tồn tại của bộ máy, của cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện cải cách hành chính.

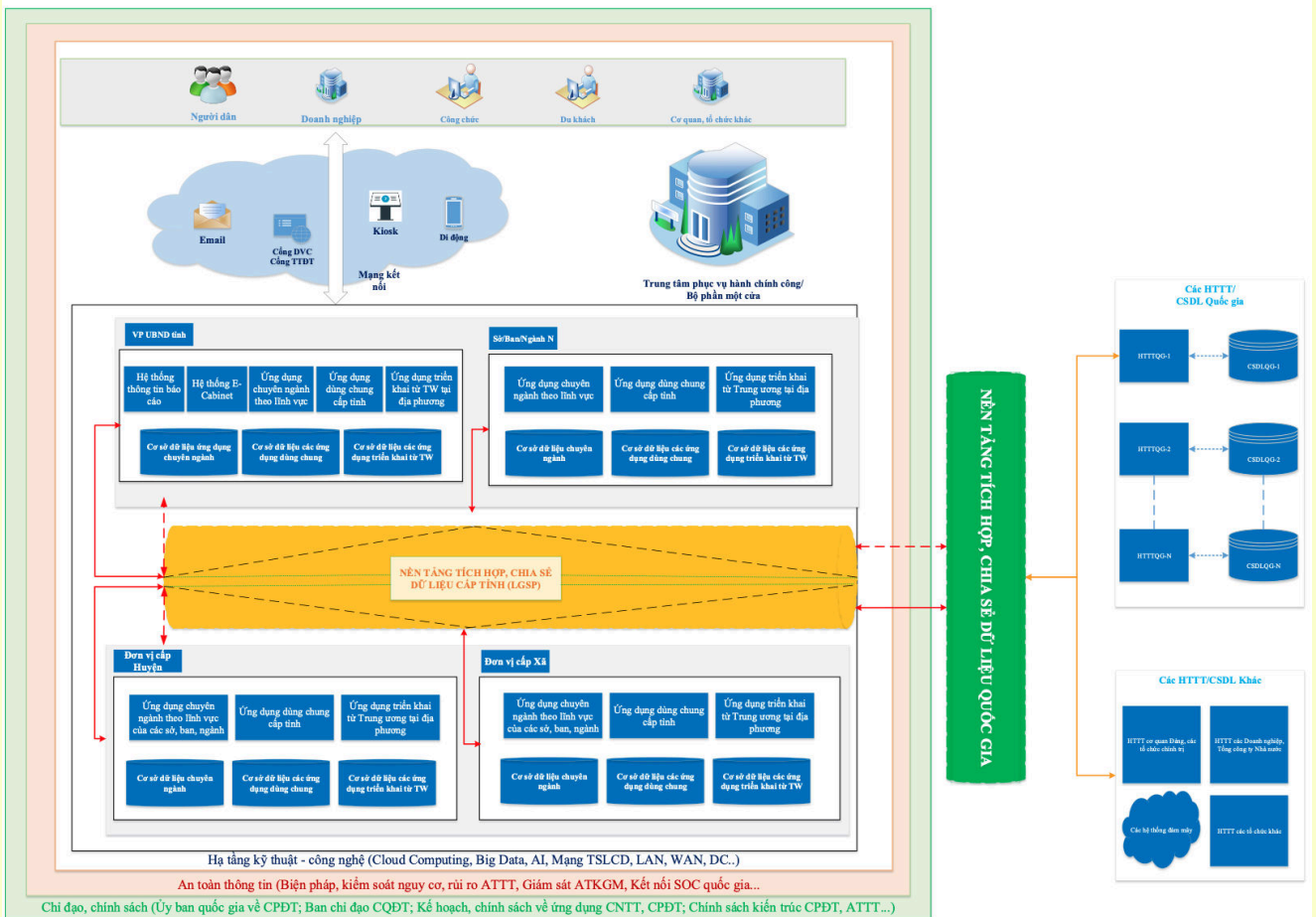
Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương, đặc biệt đối với việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng chính quyền.

Nguồn: baohatinh.vn

BÌNH DƯƠNG: PHÊ DUYỆT KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, PHIÊN BẢN 2.0

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương vừa ban hành Quyết định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương, phiên bản 2.0.

Theo đó, quyết định do Phó chủ tịch thường trực Mai Hùng Dũng ký phê duyệt sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương như sau:



Kiến trúc gồm 07 thành phần: Người sử dụng là các tác nhân tham gia sử dụng dịch vụ Chính quyền điện tử, bao gồm người dân, doanh nghiệp, lãnh đạo tỉnh, các cán bộ công nhân viên chức của các sở, ban, ngành, các đơn vị hành chính của tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan; kênh giao tiếp là các kênh triển khai dịch vụ qua hệ thống Chính quyền điện tử; dữ liệu và ứng dụng; kỹ thuật - công nghệ; an toàn thông tin; chỉ đạo, chính sách và các hệ thống ngoài.

Các thành phần trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương được triển khai theo lộ trình ưu tiên qua 02 giai đoạn:

Giai đoạn 2020 - 2022: Hoàn thiện các nền tảng phục vụ triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường cải cách hành chính và nâng cao mức độ hài lòng của công dân, doanh nghiệp đối với Chính quyền tỉnh Bình Dương.

Giai đoạn 2023 - 2025: Phát triển hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để phục vụ xử lý nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương trên mọi lĩnh vực trên cơ sở ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời, nâng cao hiệu quả, tính minh bạch trong việc cung cấp các dịch vụ phục vụ các tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỒNG THÁP: CÔNG BỐ 3 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vừa có quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

Theo đó, có 3 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ. Cụ thể, thủ tục giải quyết đi nước ngoài, thủ tục giải quyết tiếp đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh, thủ tục xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC. Địa điểm thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp.

Đối với thủ tục giải quyết đi nước ngoài, trường hợp thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ thì giải quyết trong 5 ngày làm việc; trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì giải quyết trong 7 ngày làm việc. Riêng trường hợp đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 1 do Sở Ngoại vụ xử lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong 2 ngày; giai đoạn 2 là sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ xử lý trong 2 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong 2,5 ngày, trả kết quả thủ tục hành chính trong 0,5 ngày.

Đối với thủ tục giải quyết tiếp đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh, trường hợp thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trong 7 ngày làm việc; trường hợp thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ thì giải quyết trong 5 ngày làm việc.

Về thủ tục xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC, đối với hồ sơ của doanh nhân các doanh nghiệp thì giải quyết trong 13 ngày làm việc; đối với hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thì giải quyết trong 6 ngày làm việc.

Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích, hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và nhận kết quả trực tiếp, hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích, hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Nguồn: baodongthap.vn

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 7 KHÓA XII

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đặt ra yêu cầu cải cách chính sách tiền lương phù hợp với từng nhóm đối tượng theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, việc xây dựng vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cần được nghiên cứu đổi mới cả về cách thức tiếp cận và phương pháp xác định.

1. Khái quát việc triển khai xác định vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua

1.1. Kết quả triển khai xác định vị trí việc làm

Căn cứ quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành(1), trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành các quyết định phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc các Bộ, ngành và địa phương (không áp dụng với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).

Căn cứ quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành(2), thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 9/2016, các Bộ, ngành và địa phương đã chủ động phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay các Bộ, ngành và địa phương quyết định vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Chính phủ.

1.2. Cách tiếp cận và phương pháp xác định vị trí việc làm

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, việc xác định vị trí việc làm thời gian qua được triển khai thống nhất theo cách tiếp cận “từ dưới lên” với phương pháp tiến hành qua 08 bước: 1) Thống kê công việc; 2) Phân nhóm công việc; 3) Xác định yếu tố ảnh hưởng; 4) Thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; 5) Xác định bảng danh mục vị trí việc làm; 6) Xây dựng bản mô tả công việc; 7) Xây dựng khung năng lực; 8) Xác định ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm. Tuy nhiên, đối chiếu với mục tiêu xác định vị trí việc làm vẫn còn một số hạn chế, bất cập sau:

Một là, việc xác định vị trí việc làm được tiến hành theo hướng tiếp cận “từ dưới lên” và phê duyệt theo quyết định cá biệt đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa bảo đảm cho việc áp dụng thống nhất, liên thông các vị trí việc làm có sự tương đồng về tính chất, mức độ phức tạp của công việc.

Hai là, danh mục vị trí việc làm được xác định quá chi tiết (theo thực trạng công việc và biên chế được giao) dẫn đến chưa bảo đảm tính thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức có sự tương đồng về loại hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp có thẩm quyền giao.

Ba là, việc xác định vị trí việc làm gắn với ngạch tối thiểu (thấp nhất) chưa phản ánh được tính chất, mức độ phức tạp theo yêu cầu của nhiệm vụ đối với từng vị trí. Thực tế cho thấy, một số vị trí việc làm có cùng tính chất, mức độ phức tạp nhưng lại áp dụng ngạch tối thiểu khác nhau. Theo đó, việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự gắn với vị trí việc làm (có thể thay đổi ngạch mà không thay đổi việc làm hoặc phân công việc làm mới mà không thay đổi ngạch).

Bốn là, việc xác định vị trí việc làm gắn với bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nên chưa có tác động tích cực trong thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đổi mới công tác xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII

Để đáp ứng mục tiêu cải cách tiền lương theo yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII, việc xác định vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức cần được nghiên cứu đổi mới theo hướng sau:

2.1. Về cách tiếp cận

Để bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, vị trí việc làm phải được xác định phù hợp với chức danh, chức vụ, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức năng, nhiệm vụ do cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm, bảo đảm tính hệ thống với cách tiếp cận “từ trên xuống - thống nhất - liên thông giữa các cấp quản lý và phù hợp với các quy định của Đảng và của pháp luật”.

Theo cách tiếp cận này, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức được xác định như sau:

Các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được xác định từ cao xuống thấp theo cấp quản lý, bảo đảm mối tương quan trong cả hệ thống chính trị.

Các vị trí việc làm của công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính được xác định theo 3 nhóm: 1) Nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực; 2) Nghiệp vụ chuyên môn; 3) Hỗ trợ, phục vụ. Trong đó, nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực được xác định phù hợp với phân quyền, phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và được áp dụng liên thông giữa các cấp hành chính từ Trung ương đến cấp huyện; 02 nhóm vị trí việc làm còn lại được sử dụng chung tại các cấp hành chính.

Các vị trí việc làm của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo 3 nhóm: 1) Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, lĩnh vực; 2) Chức danh nghề nghiệp chuyên môn; 3) Hỗ trợ, phục vụ, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực. Trong đó, việc xác định vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, lĩnh vực phải được gắn với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cụ thể, bảo đảm tính kế thừa và phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực sự nghiệp.

2.2. Về nguyên tắc xây dựng danh mục vị trí việc làm

Đối với vị trí việc làm của cán bộ, công chức: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; không căn cứ vào biên chế hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xây dựng danh mục vị trí việc làm. Bảo đảm tính thống nhất, liên thông từ Trung ương đến cấp huyện. Phù hợp với phân công, phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương. Kế thừa các vị trí việc làm có ngạch công chức chuyên ngành theo quy định của pháp luật; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên ngành; hỗ trợ, phục vụ đặc thù thuộc ngành, lĩnh vực. Mỗi vị trí việc làm phải gắn với một chức vụ, chức danh, ngạch công chức và nội dung công việc cụ thể(3).

Đối với vị trí việc làm của viên chức: Xác định vị trí việc làm của viên chức lãnh đạo, quản lý theo vị trí pháp lý của đơn vị sự nghiệp công lập. Vị trí việc làm của viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành được xác định phù hợp với tính chất, đặc điểm, yêu cầu, quản lý dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực (có kế thừa các vị trí việc làm có tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành theo quy định của pháp luật). Vị trí việc làm của viên chức nghề nghiệp chuyên môn áp dụng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ áp dụng tương tự như đối với các vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong các tổ chức hành chính (có tính đến các vị trí việc làm đặc thù theo ngành, lĩnh vực). Mỗi vị trí việc làm của viên chức phải gắn với một chức vụ, chức danh nghề nghiệp hoặc hạng chức danh nghề nghiệp tương đương và nội dung công việc cụ thể.

2.3. Về phương pháp xác định

Đối với cán bộ, công chức(4), theo quy định của Luật Cán bộ, công chức thì vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo đó, việc xác định vị trí việc làm đối với nhóm lãnh đạo, quản lý được dựa trên hệ thống các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý của tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện (khi tổng hợp trong khung danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị thì cần loại bỏ các vị trí việc làm trùng nhau). Đối với các nhóm vị trí việc làm của công chức thì phương pháp xác định được tiến hành theo 04 bước sau:

Bước 1: Thống kê chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và phân tích quy trình quản lý để xác định các nhóm nhiệm vụ chính.

Bước 2: Căn cứ nội dung của từng nhóm nhiệm vụ chính và phân loại theo tính chất, tầm quan trọng và mức độ phức tạp gắn với sản phẩm kết quả đầu ra cụ thể làm cơ sở xác định cơ cấu ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm.

Bước 3: Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực, xác định nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với từng cấp quản lý (Trung ương, tỉnh, huyện) để xác định ngạch công chức cao nhất đối với từng vị trí việc làm ở mỗi cấp.

Bước 4: Xác định vị trí việc làm theo từng nhóm nhiệm vụ chính gắn với ngạch công chức cụ thể, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp quản lý.

Đối với viên chức, theo quy định của Luật Viên chức thì vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, việc xác định vị trí việc làm đối với nhóm lãnh đạo, quản lý được dựa trên hệ thống các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến cấp huyện (các vị trí này được xác định phù hợp với vị trí pháp lý của đơn vị sự nghiệp công lập. Tên gọi cụ thể của các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực có thể khác nhau nhưng được xác định tương đương khi có cùng vị trí pháp lý trong khung danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập).

Đối với các nhóm vị trí việc làm của viên chức thì phương pháp xác định được tiến hành theo 03 bước sau:

Bước 1: Thống kê chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực và phân tích quy trình quản lý để xác định các nhóm nhiệm vụ chính.

Bước 2: Căn cứ nội dung của từng nhóm nhiệm vụ chính và phân loại theo tính chất, tầm quan trọng và mức độ phức tạp gắn với sản phẩm kết quả đầu ra cụ thể làm cơ sở xác định cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đối với từng vị trí việc làm.

Bước 3: Xác định vị trí việc làm theo từng nhóm nhiệm vụ chính gắn với chức danh nghề nghiệp viên chức cụ thể, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực.

Trên cơ sở khung danh mục vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức được xác định theo cách tiếp cận, nguyên tắc, phương pháp nêu trên, các cơ quan được phân công xác định vị trí việc làm theo các nhóm có trách nhiệm thực hiện bước tiếp theo là xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm. Trên cơ sở khung danh mục và bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định vị trí việc làm của từng cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức đó.

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/ NĐ-CP của Chính phủ.

(3) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

(4) Vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã được xác định phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

HƠN 91% CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CHƯA CÓ DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI CÔNG KHAI

Theo kết quả đánh giá việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin dựa trên khảo sát với 324 cơ quan Nhà nước trên toàn quốc, hiện 82,4% cơ quan chưa có đầu mối cung cấp thông tin và chuyên mục tiếp cận thông tin; 91,3% cơ quan chưa có danh mục thông tin phải công khai và 100% cơ quan chưa có danh mục thông tin cung cấp có điều kiện.

Thông tin trên được đưa ra tại tọa đàm trực tuyến “Chia sẻ kinh nghiệm thực thi Luật Tiếp cận thông tin” do Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW), Viện Nghiên cứu chính sách và Phát triển truyền thông (IPS)... tổ chức ngày 27/9.

Tại sự kiện, nhóm nghiên cứu đã công bố kết quả “Đánh giá việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin” (lần thứ ba), dựa trên khảo sát với hơn 324 cơ quan nhà nước trên toàn quốc và nghiên cứu sâu hơn ở hai tỉnh Quảng Bình và Sơn La.

Đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin trong các cơ quan Nhà nước đã có chuyển biến tích cực nhưng tỷ lệ còn thấp.

Cụ thể, trong số 324 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước được rà soát, nhóm nghiên cứu chưa tìm thấy đầu mối cung cấp thông tin và chuyên mục tiếp cận thông tin của 82,4% cơ quan, chưa tìm thấy danh mục thông tin phải công khai của 91,3% cơ quan; và đặc biệt, chưa tìm thấy danh mục thông tin cung cấp có điều kiện của 100% cơ quan.

Về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, kết quả cho thấy, trong số 315 cơ quan Nhà nước được gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin, chỉ 27,9% cơ quan cung cấp thông tin; 5,7% số cơ quan từ chối cung cấp thông tin; 7,9% số cơ quan thể hiện chưa nắm được quyền yêu cầu cung cấp thông tin của công dân khi tương tác với các thành viên của nhóm nghiên cứu.

Trong số ít những cơ quan Nhà nước đã thiết lập chuyên mục Tiếp cận thông tin và danh mục thông tin phải công khai, một số điển hình tích cực được nhóm nghiên cứu kể đến là Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ, chuyên mục của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, và Ủy ban nhân dân xã Xuân Trạch (huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

Nhóm nghiên cứu đánh giá cao danh mục thông tin phải công khai trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh được thể hiện dưới các hình thức văn bản phù hợp với cả người cao tuổi và người khuyết tật.

Trong số các khuyến nghị tới các cơ quan nhà nước ở lần đánh giá thứ ba về việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin, nhóm nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh việc các cơ quan Nhà nước nhanh chóng triển khai thiết lập và duy trì chuyên mục tiếp cận thông tin, danh mục thông tin phải công khai và thông tin cung cấp có điều kiện để thực hiện công khai thông tin một cách đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Đồng thời, nhanh chóng phân công đầu mối cung cấp thông tin và công khai quy chế cung cấp thông tin theo tinh thần của Luật Tiếp cận thông tin.

“Việc này sẽ giúp người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với thông tin mà không mất quá nhiều thời gian, quy trình tìm kiếm hay thực hiện yêu cầu thông tin; từ đó, tăng hiệu quả quản trị của cơ quan nhà nước cũng như thúc đẩy niềm tin của nhân dân”, đại diện nhóm nghiên cứu nêu.

Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự và hành chính thuộc Bộ Tư pháp Nguyễn Kim Thoa kiến nghị, cơ quan Nhà nước cần lập, duy trì và cập nhật danh mục thông tin phải được công khai và thông tin cung cấp có điều kiện cho công dân để giảm nhẹ gánh nặng cho các cơ quan Nhà nước khi phải giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin của công dân và các nhà báo.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

BÀI 1: TỈNH BÌNH PHƯỚC “CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CÔNG DÂN SỐ”

Nghị quyết số 07-NQ/TW của Tỉnh ủy Bình Phước đã tạo sức lan tỏa trong mọi tầng lớp Nhân dân, các cấp chính quyền trong tỉnh, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, từ đó gắn với vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, quyết tâm đưa nghị quyết vào cuộc sống chứ không phải hô hào khẩu hiệu. Chính quyền điện tử, công dân điện tử và bây giờ là công dân số đã không còn là khái niệm xa vời với các cơ quan công quyền, người dân tỉnh Bình Phước.

Xây dựng chính quyền điện tử ở địa bàn khó

Năm 2018, định nghĩa “chính quyền điện tử” khi đó còn khá mới mẻ đối với người dân, thậm chí với cả cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Đặc biệt, ở các xã vùng sâu, xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, người dân đã quen với thủ tục hành chính bằng giấy tờ thủ công, viết tay với tâm lý phải mang đến tận nơi, đưa tận tay cho cán bộ thì mới an tâm. Mặc dù đã được tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhưng khi đó người dân vẫn nghĩ “không làm cũng chẳng ai ép”.

Thế nhưng, với cách làm linh hoạt, những địa phương vùng sâu, xa lại trở thành điểm sáng trong xây dựng chính quyền điện tử với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến có ngày đạt 100%. Điển hình như ở xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, nơi có 53% số dân là đồng bào dân tộc thiểu số, lãnh đạo xã không ngồi chờ mà chủ động thay đổi ý thức của người dân. Các tổ tuyên truyền được thành lập, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng, đảng viên, cán bộ, công chức và đoàn thanh niên là thành viên. Mỗi tổ đều bố trí công chức biết tiếng đồng bào để thuận tiện giao tiếp. “Thuận lợi lớn nhất là tỷ lệ người dân trên địa bàn xã sử dụng điện thoại thông minh đạt cao. Vì vậy, giải pháp của xã là đến từng nhà tạo tài khoản, hướng dẫn từng người làm những thủ tục đơn giản như đăng ký giấy khai sinh cho con đến thủ tục phức tạp như đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Được hướng dẫn bằng cách “cầm

tay chỉ việc” nên người dân đều vui vẻ, việc đào tạo công dân điện tử cũng trở nên dễ dàng hơn. Đến nay, tỷ lệ người dân biết lên mạng tìm hiểu thông tin và tương tác với chính quyền ngày một nhiều hơn” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh Trần Quang Vinh vui vẻ nói.

Xây dựng chính quyền điện tử ở địa bàn khó, huyện Lộc Ninh đã chủ động khắc phục những rào cản về trình độ dân trí, trang thiết bị, đường truyền internet, khoảng cách địa lý cũng như điều kiện sử dụng thiết bị điện tử trong thực hiện các giao dịch với chính quyền bằng các hình thức linh hoạt, nhạy bén. Vì vậy, các chủ trương, nghị quyết từ tỉnh đưa xuống đều được huyện cụ thể hóa bằng những cách làm riêng, phù hợp và được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Thủ tục hành chính là vấn đề hầu hết người dân đều có tâm lý e ngại mỗi khi có việc cần giải quyết vì còn rườm rà, mất nhiều thời gian. Thậm chí, khi nói tới thủ tục hành chính, có không ít người ngán ngẩm và coi đó như bị “hành là chính”. Để hiểu hết thủ tục hành chính, các quy định của pháp luật là điều không đơn giản, ngay cả với những người có hiểu biết về pháp luật. Nhưng đó là câu chuyện đã cũ ở Bình Phước.

Không còn nền hành chính cửa quyền, những nhiễu

Thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và bây giờ là bắt tay chuyển đổi số, tỉnh đã có bước đi dài và nhanh hơn so với lộ trình của Chính phủ. Đó là sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, người đứng đầu với tinh thần “khó ở đâu thì gỡ ở đó, không bàn lùi”. Khó khăn về trang thiết bị, đường truyền internet, trình độ dân trí cũng như điều kiện sử dụng các thiết bị điện tử không phải là rào cản nếu quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức đủ lớn. Để đạt mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử và tiến tới chuyển đổi số trở thành điểm sáng thì vai trò của từng cán bộ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước là hết sức quan trọng. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thân thiện, không còn thái độ cửa quyền, những nhiễu với người dân, doanh nghiệp là vấn đề tiên quyết tạo nên hệ thống hành chính trơn tru, thông suốt, mà trên hết là xây dựng hình ảnh thân thiện của chính quyền trong mắt nhân dân.

Tại thị xã Bình Long, mỗi ngày Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả tiếp rất nhiều lượt công dân đến làm thủ tục hành chính, một số người dân chưa hiểu hết các quy trình thực hiện. Do vậy, cán bộ, công chức ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn hướng dẫn, giải đáp thắc mắc ban đầu, thậm chí viết thay đơn cho những trường hợp không biết chữ, người già hoặc đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp kết nối lên Cổng dịch vụ công của tỉnh để tra cứu và nộp hồ sơ trên môi trường mạng. Chính từ sự chủ động này mà việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của thị xã có nhiều thuận lợi.

Một nền hành chính minh bạch sẽ giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính. Thống kê sơ bộ, đến nay, sau gần 3 năm xây dựng chính quyền điện tử, người dân và doanh nghiệp tại tỉnh đã giảm hơn 40% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Từ đó, tạo động lực cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị của tỉnh.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Ngày 25/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

Theo quy định mới, đối với hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website, người bán phải cung cấp những thông tin để khách hàng có thể xác định chính xác các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm khi quyết định việc đề nghị giao kết hợp đồng.

Thông tin về hàng hóa công bố trên website phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa, trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm, như năm, tháng, ngày sản xuất; hạn sử dụng; số lô sản xuất; số khung, số máy.

Người bán hàng hóa, dịch vụ phải đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải công bố số, ngày cấp và nơi cấp giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề đó.

Nghị định số 85/2021/NĐ-CP cũng quy định rõ các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử gồm: Website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ; Website cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng; Website có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ; Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định trên và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó.

Về trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử, Nghị định bổ sung đối với những sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, ngoài các nghĩa vụ trên, thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử có trách nhiệm: Chỉ định đầu mối tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin trực tuyến cho cơ quan quản lý nhà nước về các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đầu mối này sẽ cung cấp thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu để kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đại diện cho người bán nước ngoài trên sàn giao dịch thương mại điện tử giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do thương nhân nước ngoài cung cấp và có trách nhiệm thông báo nghĩa vụ thuế của người bán nước ngoài khi tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Là đầu mối tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng trong trường hợp một giao dịch thực hiện trên sàn giao dịch thương mại điện tử có nhiều hơn 2 bên tham gia.

Lưu trữ thông tin về các giao dịch đặt hàng được thực hiện trên sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về kế toán.

Liên đới bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 8, Khoản 9 Điều 36 mà gây thiệt hại.

Bổ sung quy định về hoạt động thương mại điện tử của thương nhân nước ngoài

Nghị định số 85/2021/NĐ-CP quy định thương nhân, tổ chức nước ngoài có website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam là thương nhân, tổ chức có một trong các hình thức hoạt động sau: Website thương mại điện tử dưới tên miền Việt Nam; website thương mại điện tử có ngôn ngữ hiển thị là tiếng Việt; website thương mại điện tử có trên 100.000 lượt giao dịch từ Việt Nam trong một năm.

Thương nhân, tổ chức nước ngoài có website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam theo quy định trên thực hiện đăng ký hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Nghị định này và thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hoặc chi định đại diện theo ủy quyền của mình tại Việt Nam.

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện hoặc nội dung ủy quyền phải đảm bảo các trách nhiệm sau: Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc ngăn chặn các giao dịch hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật Việt Nam; thực hiện các nghĩa vụ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam; thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo quy định.

Nghị định quy định thương nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hoạt động bán hàng hóa theo Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam.

Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam có trách nhiệm xác thực danh tính của thương nhân, tổ chức nước ngoài bán hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử đó, đồng thời lựa chọn thực hiện một trong các trách nhiệm sau: Yêu cầu thương nhân thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; Tổ chức việc thực hiện hoạt động nhập khẩu theo ủy thác của người mua đối với hàng hóa do thương nhân, tổ chức nước ngoài giao dịch trên sàn giao dịch thương mại điện tử; Yêu cầu thương nhân, tổ chức nước ngoài chỉ định đại lý thương mại của mình tại Việt Nam.

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật hải quan.

Hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử là ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Các điều kiện tiếp cận thị trường gồm: 1. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư; 2. Nhà đầu tư nước ngoài chi phối từ 1 doanh nghiệp trở lên thuộc nhóm 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam theo danh sách do Bộ Công Thương công bố phải có ý kiến thẩm định về an ninh quốc gia của Bộ Công an. Nhà đầu tư có hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải thực hiện quy định trên.

Nhà đầu tư nước ngoài chỉ phối doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại điểm 2 là khi thuộc một trong các trường hợp sau: Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ quyền sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp; Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; Nhà đầu tư có quyền quyết định các vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm việc lựa chọn nền tảng công nghệ, hình thức tổ chức kinh doanh; lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; lựa chọn điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp đó.

Nhóm 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường tại Điểm 2 được xác định dựa trên các tiêu chí về số lượt truy cập, số lượng người bán, số lượng giao dịch, tổng giá trị giao dịch.

Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh

Trường hợp quy định tại Điểm 2, nhà đầu tư thực hiện trong quá trình đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

Trong quá trình cho ý kiến theo thẩm quyền đối với Hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh, Bộ Công Thương có văn bản xin ý kiến Bộ Công an.

Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Công Thương, Bộ Công an có văn bản nêu rõ ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của nhà đầu tư, gửi lại Bộ Công Thương trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Công Thương.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công an, Bộ Công Thương có văn bản trả lời cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định. Thời hạn xin ý kiến Bộ Công an không tính vào thời hạn cho ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: NGHỊ QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19 TỪ QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Trong điều kiện dịch bệnh đang diễn biến phức tạp và tác động nặng nề lên nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng lớn đến việc làm, đời sống, thu nhập của người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động, ngày 24/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Đối tượng áp dụng là người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 (không bao gồm người lao động đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên).

Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng.

Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, cụ thể như sau: Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ 2.100.000 đồng/người. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ 2.400.000 đồng/người. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ 2.650.000 đồng/người. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ 2.900.000 đồng/người. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ 3.300.000 đồng/người. Nguồn kinh phí: khoảng 30.000 tỷ đồng từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến hết năm 2020.

Thời gian thực hiện việc hỗ trợ người lao động từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

Đối tượng áp dụng là người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm (không bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp trước ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Mức giảm đóng: Người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Nghị quyết nêu rõ: Chính sách này nhằm góp phần hỗ trợ người lao động khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, chống đứt gãy chuỗi cung ứng lao động và thiếu hụt lao động; hỗ trợ người sử dụng lao động giảm chi phí, nỗ lực thích ứng với trạng thái bình thường mới, duy trì sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.

Đồng thời, phát huy vai trò của chính sách bảo hiểm thất nghiệp là chỗ dựa cho người lao động và người sử dụng lao động. Qua đó, thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ của Đảng, Nhà nước đối với người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả

Nghị quyết nêu rõ, việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp bảo đảm nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ và công bằng đối với người lao động và người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Việc thực hiện chính sách đặt trong cân đối tổng thể chung các nguồn lực của Nhà nước, các quỹ, các nguồn hỗ trợ khác. Có tính tới sự khác biệt và ưu tiên một số đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Việc thực hiện hỗ trợ đối với người lao động, người sử dụng lao động phải đơn giản, kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả; không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định để triển khai thực hiện các nội dung chính sách theo trình tự, thủ tục rút gọn; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các địa phương triển khai Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh dự toán thu, chi và chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức thực hiện các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này và kịp thời báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các khó khăn, vướng mắc để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

Chính phủ đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng Quyết định:

Điều động và bổ nhiệm ông Triệu Tài Vinh, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

Chuẩn y ông Phạm Thành Ngại, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cà Mau giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Nguyễn Minh Phụng, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau (kiêm chức) nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Hồ Xuân Trường, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Khối giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Dương Quyết Thắng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Bổ nhiệm ông Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, thay ông Thảo Xuân Sùng đã thôi giữ chức Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Bổ nhiệm ông Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thay ông Nguyễn Văn Đạo đã nghỉ công tác.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thay ông Huỳnh Quang Hải đã nghỉ hưu theo chế độ.

Bổ nhiệm ông Hầu A Lệnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thay ông Đỗ Văn Chiến đã được cấp có thẩm quyền phân công công tác khác.

Bổ nhiệm Đại tá Lê Văn Long Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh giữ chức Phó Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Thanh Trường, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên.

Thượng tá Trần Văn Phúc, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Lương Thanh Hân, Chủ nhiệm Khoa Triết học Mác - Lênin, Học viện Chính trị, thực tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 4 nay về công tác tại Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Đại tá Nguyễn Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tham mưu trưởng Quân khu 4.

Thượng tá Phan Đại Nghĩa, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An.

Đại tá Đinh Bạt Vãn, Phó Chỉ huy trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An được điều động giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

Thượng tá Hoàng Đình Luân, Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Văn Thọ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 28/9/2021.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Hoàng Anh Tuyên, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hiện đang được biệt phái giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/10/2021.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Phạm Thành Ngai, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau từ ngày 01/10/2021.

Ông Trần Hồng Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn